

SỞ Y TẾ TP.HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỆNH VIỆN HUYỆN NHÀ BÈ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 737/BV  
V/v triển khai thực hiện Chương  
trình trợ giúp người khuyết tật trên  
địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến  
năm 2030 của Ngành Y tế

Nhà Bè, ngày 20 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện huyện Nhà Bè

Căn cứ Công văn số 11103/SYT-NVY ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 của Ngành Y tế;

Giám đốc Bệnh viện huyện Nhà Bè chỉ đạo như sau:

1. Đề nghị Trưởng các khoa, phòng triển khai Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho tất cả nhân viên trong khoa, phòng được biết.

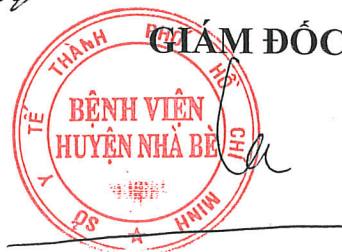
2. Đề nghị Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp chỉ đạo Tổ Tin học đăng tải toàn văn nội dung Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên trang thông tin điện tử điện tử của Bệnh viện huyện Nhà Bè [www.benhviennhabe.vn](http://www.benhviennhabe.vn).

Trên đây là các nội dung triển khai và chỉ đạo về Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đề nghị Lãnh đạo các khoa, phòng thực hiện nghiêm các nội dung trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo cho Phòng Kế hoạch tổng hợp để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Giám đốc xem xét.

(Đính kèm Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050)./

**Nơi nhận:**

- SYT TP.HCM (được biết);
- Phòng Y tế Huyện (được biết);
- Nhu trên;
- Lưu: VT. 7



Bs. CKII. Nguyễn Hữu Thơ



TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 569 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng  
giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
Giờ:.....	C
ĐẾN Ngày:.....	25.1.5.1.2023.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 về việc Phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

- Đối tượng của Chương trình: Các bệnh viện phục hồi chức năng, khoa phục hồi chức năng, các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa, trạm y tế xã, phường, thị trấn; người khuyết tật và các đối tượng có nhu cầu phục hồi chức năng.

- Phạm vi thực hiện: trên toàn quốc.

## II. QUAN ĐIỂM

Phục hồi chức năng là một trong các lĩnh vực không thể thiếu của hệ thống y tế hoàn chỉnh; là dịch vụ y tế dành cho người khuyết tật và bất kỳ người dân nào có vấn đề sức khỏe, bị khiếm khuyết hoặc chấn thương cấp tính hoặc mãn tính, khiến hoạt động chức năng bị hạn chế, đảm bảo được tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng có chất lượng, toàn diện, liên tục và công bằng để nâng cao sức khỏe, góp phần phát triển xã hội bền vững.

Duy trì và phát triển mạng lưới phục hồi chức năng phù hợp với quy hoạch hệ thống y tế, điều kiện kinh tế, xã hội và tiến tới ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới. Đồng thời, phát triển dịch vụ phục hồi chức năng trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh, người có công với cách mạng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

## III. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Bảo đảm người khuyết tật và người có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng có chất lượng, toàn diện, liên tục và công bằng, giảm tỷ lệ khuyết tật trong cộng đồng, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Tăng cường phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện và can thiệp sớm khuyết tật, giảm tỷ lệ khuyết tật trong cộng đồng, đảm bảo trên 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật; 90% các tỉnh, thành phố triển khai mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

b) Duy trì, củng cố, kiện toàn và phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng, đảm bảo trên 90% cơ sở phục hồi chức năng (gồm: bệnh viện phục hồi chức năng; trung tâm phục hồi chức năng, khoa phục hồi chức năng thuộc các cơ sở y tế) được duy trì, củng cố, kiện toàn và đầu tư phát triển.

c) Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật phục hồi chức năng, phấn đấu trên 90% bệnh viện phục hồi chức năng đạt mức chất lượng từ khá trở lên theo tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế; 100% các bệnh viện, trung tâm Chính hình - Phục hồi chức năng, đơn vị cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng thuộc các bộ, ngành đạt chỉ tiêu phát triển chuyên môn kỹ thuật,

dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Phát triển nguồn nhân lực phục hồi chức năng đạt tỷ lệ nhân viên y tế làm việc trong lĩnh vực phục hồi chức năng tối thiểu 0,5 người/10.000 dân.

### 3. Tầm nhìn đến năm 2050

a) Phục hồi chức năng được phát triển tại tất cả các tuyến trong và ngoài ngành Y tế với sự đa dạng về phương pháp can thiệp đảm bảo cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng toàn diện, liên tục, chất lượng.

b) Đẩy mạnh hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trở thành biện pháp chiến lược để giải quyết vấn đề khuyết tật ở Việt Nam; tiến tới triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng ở tất cả các xã, phường, thị trấn; các quận, huyện, thị xã; các tỉnh, thành phố trong cả nước và được tích hợp trong nhiều dịch vụ xã hội khác ngoài cơ sở y tế.

c) Mọi người dân đều được tiếp cận với các dịch vụ sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật và các kỹ thuật phục hồi chức năng thiết yếu, phù hợp theo nhu cầu.

## IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật và tăng cường phối hợp liên ngành

a) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về phục hồi chức năng người khuyết tật đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn đảm bảo cho người khuyết tật, người dân có nhu cầu được chăm sóc, phục hồi chức năng.

b) Nghiên cứu xây dựng chính sách chi trả bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật sử dụng dụng cụ phục hồi chức năng, công nghệ trợ giúp, thiết bị, vật liệu phục hồi chức năng, trang thiết bị y tế đặc thù cá nhân và hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

c) Xây dựng và phát triển các mã ngành, mã nghề đào tạo về phục hồi chức năng. Xây dựng các chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực phục hồi chức năng (Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu, Tâm lý trị liệu, Dụng cụ phục hồi chức năng) và chuẩn năng lực nghề nghiệp về phục hồi chức năng. Xây dựng vị trí việc làm của các chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực phục hồi chức năng.

d) Tăng cường phối hợp giữa các bộ ngành trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở phục hồi chức năng.

2. Thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

a) Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

c) Phát triển mạng lưới phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và triển khai mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trên phạm vi toàn quốc.

d) Tổ chức phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật là các đối tượng đặc biệt: người có công với cách mạng, nạn nhân chất độc da cam, dioxin, người cao tuổi, người tâm thần và trẻ tự kỷ.

3. Duy trì, củng cố, nâng cấp, phát triển hệ thống phục hồi chức năng và phát triển chuyên môn kỹ thuật phục hồi chức năng

a) Duy trì, củng cố, kiện toàn và phát triển các bệnh viện phục hồi chức năng hiện có, quan tâm đầu tư các bệnh viện phục hồi chức năng đầu ngành và khu vực theo quy hoạch; phát triển các trung tâm, khoa phục hồi chức năng của các cơ sở y tế tỉnh, huyện. Khuyến khích phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng ngoài công lập.

b) Củng cố và phát triển trạm y tế xã phường đảm bảo cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

c) Duy trì, củng cố, nâng cấp và phát triển các bệnh viện, trung tâm chính hình - phục hồi chức năng, các đơn vị cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành trên cơ sở quy hoạch đã được Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Phát triển chuyên môn kỹ thuật, tăng cường ứng dụng phương pháp mới, kỹ thuật mới, chuyên sâu và phối hợp điều trị, chuyên tuyến trong lĩnh vực phục hồi chức năng; thực hiện các chương trình, đề án, dự án về phục hồi chức năng, trong đó chú trọng phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật.

4. Đảm bảo nguồn nhân lực

a) Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và dạy nghề của các cơ sở đào tạo và dạy nghề chuyên khoa phục hồi chức năng, khuyến khích các cơ sở tư nhân tham gia đào tạo nhân lực phục hồi chức năng.

b) Tăng cường đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức, kỹ năng về phục hồi chức năng cho đội ngũ nhân viên y tế phục hồi chức năng phù hợp với chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm.

5. Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý sức khỏe người khuyết tật kết nối với hệ thống thông tin quản lý sức khỏe cá nhân; ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và cung ứng dụng cụ phục hồi chức năng.

6. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với Tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ hoạt động về lĩnh vực phục hồi chức năng.

b) Nghiên cứu, đánh giá cung cấp bằng chứng khoa học mô hình: phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em 0 đến 6 tuổi và trẻ tự kỷ; can thiệp sớm phục hồi chức năng người bệnh tại trung tâm, khoa hồi sức tích cực, trung tâm, khoa cấp cứu và trung tâm, khoa đột quỵ, trung tâm, khoa chấn thương chỉnh hình; phục hồi chức năng theo nhóm đa chuyên ngành trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; nghiên cứu chi trả bảo hiểm y tế đối với kỹ thuật phục hồi chức năng.

#### 7. Tăng cường truyền thông và vận động xã hội

a) Tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn về phục hồi chức năng, các khuyến cáo về phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

b) Xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phục hồi chức năng; đa dạng hóa phương thức, cách thức trên các kênh truyền thông.

c) Khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ người khuyết tật.

#### 8. Kiểm tra, giám sát, thông tin báo cáo, đánh giá

a) Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát hoạt động phục hồi chức năng, lồng ghép trong hệ thống thông tin y tế quốc gia để theo dõi, dự báo, giám sát yếu tố nguy cơ, số người khuyết tật và tử vong, đáp ứng của hệ thống y tế và hiệu quả các biện pháp chăm sóc, can thiệp phục hồi chức năng.

b) Cập nhật và hoàn thiện bộ công cụ thu thập thông tin, giám sát thống nhất áp dụng trên toàn quốc, kết hợp kiện toàn hệ thống thu thập thông tin báo cáo về quản lý sức khỏe người khuyết tật.

c) Tăng cường tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động phục hồi chức năng, trong phòng ngừa khuyết tật, tiến độ thực hiện Chương trình và các chính sách liên quan của các Bộ, ngành.

d) Hằng năm tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình, đánh giá mô hình, kịp thời đề xuất bổ sung, sửa đổi Chương trình phù hợp.

### V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của các bộ, ngành cơ quan Trung ương, hội, đoàn thể liên quan và các địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các bộ, ngành và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Bộ Y tế

a) Tổ chức thực hiện, điều hành hoạt động của Chương trình và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan, quy chế phối hợp liên ngành trong phục hồi chức năng người khuyết tật; hướng dẫn chuyên môn về phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của bộ, ngành, địa phương.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình. Hướng dẫn báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình theo yêu cầu thực tế, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### 2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của phục hồi chức năng và triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, phục hồi chức năng cho người lao động thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xây dựng mã ngành đào tạo về sản xuất dụng cụ chỉnh hình phục hồi chức năng.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030.



### 3. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành có liên quan xây dựng các mã ngành đào tạo của giáo dục đại học về phục hồi chức năng và có chính sách khuyến khích, thúc đẩy các cơ sở đào tạo nhân lực chuyên khoa phục hồi chức năng mở rộng đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ về phục hồi chức năng; xây dựng chuẩn chương trình đào tạo phục hồi chức năng đáp ứng yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong nước và quốc tế.

b) Phối hợp với Bộ Y tế triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật tại các trường học.

4. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn của các bộ, cơ quan và địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công để thực hiện Chương trình.

5. Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các hướng dẫn chi trả bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ phục hồi chức năng theo quy định hiện hành; phối hợp rà soát, nghiên cứu sửa đổi một số điều có liên quan của Luật Bảo hiểm y tế về chi trả bảo hiểm y tế trong sử dụng kỹ thuật phục hồi chức năng, các thiết bị, dụng cụ, vật liệu, vật tư y tế phục hồi chức năng, trang thiết bị y tế đặc thù cá nhân.

6. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ thực hiện báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

### 7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ Y tế; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện Chương trình vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Bố trí đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thực hiện lồng ghép Chương trình này với các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác để triển khai thực hiện tại địa phương.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức và cá nhân tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

d) Tổ chức, theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình. Định kỳ hàng năm, gửi báo cáo theo hướng dẫn về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  
Thư ký PTTg Trần Hồng Hà,  
TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục: PL, TH, KTTH,  
CN, NN, QHĐP, KSTT;
- Lưu: VT, KGVX (3b).<sub>38</sub>

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9205 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp  
người khuyết tật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh  
đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của  
Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật  
giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của  
Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp,  
đào tạo dưới 03 tháng;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách  
nhà nước thực hiện các chương trình phát triển công tác xã hội, trợ giúp  
người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần,  
trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn  
2021-2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1842/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 của  
Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Thông tri số 34-TT/TU  
ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Thành ủy về lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số  
39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về  
tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trên địa bàn  
Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại  
Tờ trình số 27544/TTr-SLĐTBXH ngày 24 tháng 8 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

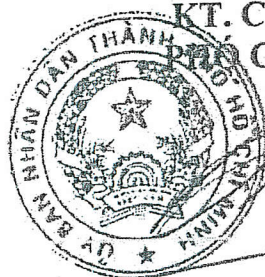
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- VP Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- VP ĐTBQH&HĐND TP;
- Ban VHXXH HĐND.TP;
- VPUB: PCVP/VX;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX/Th2)./



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3205 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Đẩy mạnh thực thi Công ước Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật; cụ thể hóa các nội dung của Chương trình trợ giúp người khuyết tật vào chương trình phát triển kinh tế xã hội của Thành phố để thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp người khuyết tật.

- Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu bản thân và tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật được tiếp cận các chính sách trợ giúp về y tế, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế, pháp lý, văn hóa, thể thao và du lịch...

- Vận động nguồn lực xã hội để trợ giúp người khuyết tật nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần cho người khuyết tật; tạo điều kiện cho người khuyết tật từng bước xóa bỏ những mặc cảm, tự ti, hòa nhập cộng đồng, nỗ lực vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - văn hóa - xã hội, góp phần thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

#### 2. Yêu cầu

- Phát huy toàn diện trách nhiệm của các ngành, các cấp tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và mỗi địa phương.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Mặt trận Tổ quốc các cấp, các đơn vị được giao chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện, căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tế tại đơn vị, địa phương,

xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hoạt động, các chỉ tiêu, mục tiêu có hiệu quả, đúng tiến độ; các giải pháp phải đảm bảo tính chủ động, kịp thời, có lộ trình cụ thể, phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, có trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch; kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

### III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của bản thân.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

##### a) Giai đoạn đến 2025

- Chỉ tiêu 1: Hàng năm, khoảng 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 6.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- Chỉ tiêu 2: 80% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- Chỉ tiêu 3: 5.000 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết bị cho 06 cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên biệt để đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật tại các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho người khuyết tật; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- Chỉ tiêu 4: 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Chỉ tiêu 5: 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông

được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh là 40%.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng ¼ tỷ lệ chung cả nước.

- Chỉ tiêu 7: Thành lập Câu lạc bộ thể thao người khuyết tật cấp Thành phố và cấp quận, huyện, thành phố Thủ Đức, thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 100% thư viện công cộng cấp Thành phố tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- Chỉ tiêu 8: 80% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Chỉ tiêu 9: 60% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- Chỉ tiêu 10: 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- Chỉ tiêu 11: Thành lập tổ chức của người khuyết tật Thành phố.

- Chỉ tiêu 12 : 100% thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

b) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Chỉ tiêu 1: Hàng năm khoảng 90% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 6.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- Chỉ tiêu 2: 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- Chỉ tiêu 3: 7.000 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết bị cho 06 cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên biệt để đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật tại các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho người khuyết tật; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- Chỉ tiêu 4: 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Chỉ tiêu 5: 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh là 60%.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung cả nước.

- Chỉ tiêu 7: Thành lập Câu lạc bộ thể thao người khuyết tật cấp Thành phố và cấp quận, huyện, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 100% thư viện công cộng cấp Thành phố tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- Chỉ tiêu 8: 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Chỉ tiêu 9: 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- Chỉ tiêu 10: 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- Chỉ tiêu 11: Thành lập tổ chức của người khuyết tật.

- Chỉ tiêu 12 : 100% thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

#### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động 1: Trợ giúp y tế**

a) Thực hiện hướng dẫn về giám định khuyết tật, phục hồi chức năng và các chính sách bảo hiểm y tế cho người khuyết tật; tăng cường các biện pháp bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh, được hưởng các dịch vụ y tế, ưu đãi người khuyết tật về sử dụng dịch vụ y tế, về giá dịch vụ y tế tại cơ sở khám chữa bệnh.



b) Đẩy mạnh công tác xây dựng, triển khai, cung cấp các dịch vụ y tế nhằm giảm thiểu và phòng ngừa bệnh tật; thực hiện phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ khi sinh, trẻ sơ sinh và trẻ dưới 6 tuổi; triển khai thực hiện can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dịch vụ trợ giúp người khuyết tật, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

c) Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

d) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

đ) Triển khai và thực hiện hiệu quả chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; tăng cường trang thiết bị và dụng cụ luyện tập phục hồi chức năng cho các cơ sở phục hồi chức năng.

e) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn đối với cán bộ y tế chuyên ngành phục hồi chức năng, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở về các kỹ năng phát hiện sớm và can thiệp sớm.

## 2. Hoạt động 2: Trợ giúp giáo dục

a) Thực hiện chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đối với người khuyết tật và thúc đẩy thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cơ sở có hoạt động can thiệp, hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật.

b) Nghiên cứu, xây dựng, triển khai chương trình, sách giáo khoa, học liệu giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật.

c) Đưa nội dung giáo dục hòa nhập vào các chương trình đào tạo giáo viên đối với các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành sư phạm trên địa bàn Thành phố.

d) Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật.

đ) Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả, phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

e) Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

### **3. Hoạt động 3: Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, hỗ trợ vay vốn và hỗ trợ sinh kế**

a) Rà soát, thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề cho người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề cho người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

c) Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

d) Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

### **4. Hoạt động 4: Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai**

a) Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

b) Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

c) Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

### **5. Hoạt động 5: Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng**

a) Đẩy mạnh các biện pháp thực thi Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng các công trình công cộng và nhà chung cư và tiêu chuẩn hướng dẫn bảo đảm người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng hiện hữu trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng.

b) Nghiên cứu triển khai thực hiện cơ chế chính sách, thúc đẩy các giải pháp và sử dụng sản phẩm trợ giúp tiếp cận các công trình xây dựng; sử dụng các tài liệu minh họa, hướng dẫn thực hiện, giáo trình giảng dạy về thiết kế tiếp cận

các công trình xây dựng trong công tác đào tạo, tập huấn và nâng cao nhận thức của cộng đồng (theo hướng dẫn của Trung ương).

#### **6. Hoạt động 6: Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông**

a) Nghiên cứu, góp ý xây dựng bộ tiêu chí giao thông tiếp cận phổ quát đối với hệ thống giao thông.

b) Nghiên cứu, biên soạn và phát hành Sổ tay thiết kế công trình giao thông tiếp cận đối với hệ thống giao thông theo hướng dẫn của Trung ương để áp dụng trong quá trình phát triển hệ thống giao thông của Thành phố.

c) Tăng cường năng lực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

d) Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông.

đ) Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

#### **7. Hoạt động 7: Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông**

a) Góp ý xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

b) Duy trì, phát triển, nâng cấp các công/trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật.

c) Phát triển các công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

d) Nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

#### **8. Hoạt động 8: Trợ giúp pháp lý**

a) Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại Hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

c) Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

### **9. Hoạt động 9: Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao**

a) Hướng dẫn các đơn vị thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật.

b) Hoàn thiện và phát triển 15 môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.

c) Chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn Thành phố hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật.

d) Xây dựng tiêu chuẩn chế độ đối với người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong nước và ngoài nước; tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên và các vận động viên tham gia thi đấu các giải; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người khuyết tật.

### **10. Hoạt động 10: Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động du lịch**

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

b) Tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

c) Thực hiện giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham quan du lịch tại các khu di tích lịch sử, địa điểm du lịch; hỗ trợ người khuyết tật trưng bày, giới thiệu sản phẩm của người khuyết hoặc các cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động là người khuyết tật tại các địa điểm du lịch, khách sạn.

### **11. Hoạt động 11: Trợ giúp phụ nữ khuyết tật**

a) Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ khuyết tật; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ khuyết tật có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ khuyết tật; tạo điều kiện để phụ nữ khuyết tật trên địa bàn Thành phố học tập, nâng cao các kiến thức, kỹ năng cần thiết; hỗ trợ phụ nữ khuyết tật học nghề, vay vốn và tạo việc làm phù hợp.

c) Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

### **12. Hoạt động 12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng**

a) Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

b) Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

c) Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

d) Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

### **13. Hoạt động 13: Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá**

a) Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật.

b) Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

c) Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật.

d) Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật.

đ) Tổ chức Hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trợ giúp người khuyết tật của quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

e) Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật; xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật.

g) Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch này và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Triển khai hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định các chính sách (nếu được Luật cho phép) trợ giúp người khuyết tật trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, vay vốn

ưu đãi, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, trợ giúp pháp lý và công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật.

3. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên (ngân sách Thành phố, quận, huyện, thành phố Thủ Đức đảm bảo trong dự toán được giao hàng năm của các sở, ngành, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này). Kinh phí lồng ghép trong chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3. Nguồn hợp pháp khác.

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện chương trình theo Kế hoạch này và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

## **VII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật; tổ chức thực hiện việc giáo dục nghề, tạo việc làm, nhân rộng mô hình sinh kế, xây dựng mô hình hỗ trợ khởi nghiệp cho người khuyết tật, mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật, hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập; nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tham mưu tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật trên cơ sở đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. **Sở Tài chính:** Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4. **Sở Nội vụ:** Có trách nhiệm hướng dẫn thành lập Hội người khuyết tật Thành phố, tạo điều kiện thành lập và triển khai các hoạt động của tổ chức người khuyết tật.

5. **Sở Y tế:** Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ y tế và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật và thực hiện hoạt động phòng chống dịch bệnh.

6. **Sở Giáo dục và Đào tạo:** Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục.

7. **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện hoạt động giảm nhẹ thiên tai.

8. **Sở Xây dựng:** Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng.

9. **Sở Giao thông vận tải:** Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông cho người khuyết tật.

10. **Sở Thông tin và Truyền thông:** Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

11. **Sở Tư pháp:** Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý.

12. **Sở Văn hóa và Thể thao:** Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa và thể thao.

13. **Sở Du lịch:** Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động du lịch.

14. **Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố:** Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tạo điều kiện cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

15. **Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Liên đoàn Lao động Thành phố, Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố, Thành Đoàn, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thành phố, Liên minh Hợp tác xã**

Thành phố, Hội Chữ thập đỏ Thành phố, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Thành phố, Hội người mù Thành phố, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Thành phố, Hội Cứu trợ trẻ em Thành phố tham gia phối hợp triển khai Kế hoạch và thực hiện giám sát trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

#### **16. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức**

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp người khuyết tật.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn (nếu có) để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ.

- Định kỳ kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT**

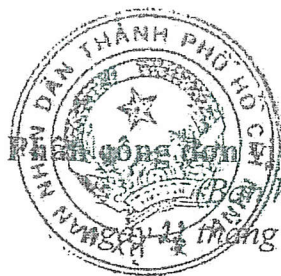
1. Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức theo nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng (trước ngày 20 tháng 5), hằng năm (trước ngày 20 tháng 11) báo cáo kết quả gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp. Tùy theo tình hình đơn vị, địa phương, lồng ghép vào các chương trình tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm về tình hình thực hiện kế hoạch.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan đầu mối, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết vào năm 2025 và Hội nghị tổng kết vào năm 2030.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế của Thành phố và đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ điều chỉnh nội dung thực hiện và phân công phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**





## PHỤ LỤC

chủ trì thực hiện các chỉ tiêu và hoạt động của Kế hoạch

(Bản hành kèm theo Quyết định số 3205 /QĐ-UBND

ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

\*

STT	Chỉ tiêu và hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Chỉ tiêu 1 và Hoạt động 1 về Trợ giúp Y tế	Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các tổ chức Hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan
2	Chỉ tiêu 2 và Hoạt động 2 về Trợ giúp giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
3	Chỉ tiêu 3 và Hoạt động 3 về Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các tổ chức Hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan
4	Chỉ tiêu 3, Chỉ tiêu 12, Hoạt động 3 và Hoạt động 11 về Hỗ trợ vay vốn	Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Thành phố	Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức; Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố và đơn vị có liên quan
5	Chỉ tiêu 4 và Hoạt động 5 về Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng	Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các Sở, ban, ngành liên quan
6	Hoạt động 4 về Giảm nhẹ thiên tai	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở, ban, ngành liên quan và các tổ chức hội, đoàn thể
	Hoạt động 4 về Phòng chống dịch bệnh	Sở Y tế, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và sở, ban, ngành liên quan và các tổ chức Hội, đoàn thể
7	Chỉ tiêu 5 và Hoạt động 6 về Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông	Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Sở, ban, ngành liên quan và các tổ chức hội, đoàn thể
8	Chỉ tiêu 6 và Hoạt động 7 về Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Sở, ban, ngành liên quan và các tổ chức hội, đoàn thể
9	Chỉ tiêu 7 và Hoạt động 9 về Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa và thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao và Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan

10	Chỉ tiêu 8 và Hoạt động 8 về Trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật	Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan
11	Chỉ tiêu 9 và Hoạt động 13 về Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá	Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan
12	Chỉ tiêu 10 và Hoạt động 11 về Trợ giúp phụ nữ khuyết tật	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan
13	Hoạt động 10 về Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động du lịch	Sở Du lịch, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các sở, ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan
14	Chỉ tiêu 11 và Hoạt động về hướng dẫn thành lập tổ chức của người khuyết tật	Sở Nội vụ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan
15	Nội dung hoạt động 11 liên quan đến Hỗ trợ phụ nữ khuyết tật	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Sở, ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan
16	Nội dung hoạt động 12 liên quan đến hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các sở, ban, ngành, các hội của người khuyết tật, hội vì người khuyết tật và đơn vị liên quan
17	Nội dung hoạt động 13 liên quan đến nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các tổ chức hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**